

I. Thông tin chung

Học phần: Kinh tế Nhật Bản

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: DDP0050

Mã nhóm lớp học phần:

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trực tiếp (Tự luận)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Đáp án câu hỏi thi

Câu 1 (4đ): Mỗi câu đúng 0.25đ x 16 câu

- | | |
|--------------------|--------------------------------------|
| 1. Điện tử | 9. Mitsubishi |
| 2. Honda | 10. Shinkansen |
| 3. Thập kỷ mất mát | 11. Minh Trị Duy Tân/ Cải cách Meiji |
| 4. Keiretsu | 12. Abenomics |
| 5. Hai | 13. Văn hóa |
| 6. Tái tạo | 14. Ô tô |
| 7. Già hóa dân số | 15. JPY |
| 8. Thế chiến II | 16. Chứng khoán |

Câu 2 (6đ):

STT	Nội dung	Điểm
1	<p>Nhận xét từ biểu đồ:</p> <ul style="list-style-type: none">Biểu đồ 1: Biểu đồ này cho thấy một xu hướng tăng trưởng đáng kể trong kỳ hậu công nghiệp hóa và sau đó là một sự sụt giảm trong thời kỳ chiến tranh.Biểu đồ 2: Biểu đồ này cho thấy một giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh chóng từ sau chiến tranh đến cuối thập niên 1980, sau đó là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại hoặc bất ổn định kể từ giữa thập niên 1990 trở đi.	1
2	<p>Nguyên nhân của sự "trỗi dậy" cuối thế kỷ 19:</p> <ul style="list-style-type: none">Cuộc cải cách Meiji (Minh Trị Duy Tân) tạo tiền đề cho Nhật Bản phát triển thần tốc về kinh tế.	1

	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách thúc đẩy việc đầu tư vào các ngành công nghiệp và quốc phòng, nâng cao khả năng sản xuất và công nghệ quốc gia. • Chính sách hiện đại hóa nhằm tiếp nhận nhanh chóng các công nghệ và hệ thống quản lý từ phương Tây, cùng với cải cách hệ thống giáo dục để tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng cao. • Chính sách đầu tư vào cơ sở hạ tầng, phát triển mạng lưới giao thông như đường cao tốc, đường sắt và cảng biển. 	
3	<p>Nguyên nhân phục hồi sau CTTG2:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự hỗ trợ từ Mỹ thông qua kế hoạch Marshall (nhằm chống lại phe XHCN trong bối cảnh Chiến tranh lạnh) tạo điều kiện về tài chính và nguồn lực để Nhật Bản được phục hồi (vốn, công nghệ, giáo dục...). • Chiến lược công nghiệp hóa, chú trọng các ngành công nghiệp chủ chốt (ô tô, điện tử...) • Tiếp tục tập trung vào đầu tư giáo dục và nghiên cứu → Lực lượng lao động chăm chỉ và được đào tạo tốt → Có tay nghề và khả năng sử dụng công nghệ → Tiến vào thời kỳ công nghệ cao • Tập trung vào xuất khẩu hàng hoá và đầu tư ra nước ngoài • ... (quan điểm riêng của sinh viên) 	1
4	<p>Nguyên nhân của sự phát triển chậm lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự sụp đổ của bong bóng tài sản vào đầu những năm 1990 đã dẫn đến một thời kỳ "Thập kỷ mất mát" với tăng trưởng kinh tế chậm. • Tỷ lệ sinh giảm và tuổi thọ cao dẫn đến một dân số già hóa, gây áp lực cho sự phát triển (thiếu lực lượng lao động) • Cạnh tranh từ các nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. • Chậm đổi mới và cải cách → Tư duy chậm chạp trong việc đổi mới công nghệ trước cuộc CM4.0. • ... (quan điểm riêng của sinh viên) 	1
5	Bài học cho Việt Nam từ chiến lược phát triển kinh tế của Nhật Bản	2

	<ul style="list-style-type: none">• Đầu tư vào giáo dục và đào tạo → Tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời đại mới (CM4.0)• Tập trung quá trình nghiên cứu và phát triển (R&D) để nắm bắt công nghệ lõi.• Quản lý tài chính công cẩn thận → Tránh rơi vào “thập kỷ mất mát” như Nhật Bản → Tránh bong bóng tài chính + bất động sản + nợ công.• Cần có chiến lược ứng phó với tình trạng già hoá dân số trong tương lai (Việt Nam được dự báo vào năm 2035).• Cần dựa vào xuất khẩu và bắt đầu quá trình đầu tư nước ngoài → Cần phối hợp với các biện pháp ngoại giao và xây dựng lòng tin với đối tác quốc tế.	
--	--	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN

GIẢNG VIÊN RA ĐÁP ÁN

ThS. Dương Ngọc Phúc

TS. Nguyễn Đăng Khoa